

① toán tử & sánh

② forán t_2 bit value

$i \neq k$ // true
//
 $k \leq 2$ } tạo thành Δ khi nào?
ss //
//
x
 $i \neq k$ // true
//
 $k \leq 2$ } tạo thành Δ khi nào?
ss //
//
x
 $i \neq k$ // true
//
 $k \leq 2$ }

phép và : tất cả các đk trong biểu thức bitwise
phải đúng với True (22)

phép hoặc (||) : chỉ cần 1 trong các biểu thức
của bitwise = True thì biểu thức vẫn đúng.

① if (c1) {

 câu lệnh

}

② if (c1) {

 code 1

 else if (c2) {

 code 2

③ if (c1) {

 (1)
 else if (c2) {

 (2)
 else {

 }

④ { if (c1) {
 else if (c2) {
 else if (c3) {
 else {

⑤ biểu thức 3 ngôi

```
$a = rand(1, 2);
```

```
* $text = $a % 2 == 1 ? "lẻ" : "chẵn";
```

```
if ($a % 2 == 1) {
```

```
    $text = "lẻ";
```

```
} else {
```

```
    $text = "chẵn";
```

```
}
```

```
for ($i = 0; $i < 100; $i++) {
```

```
    if ($lc) {
```

```
        break;
```

```
    }  
    $cart[]; index
```

```
$sp1 = 1, A
```

```
$sp2 = 2, B
```

```
$sp3 = 3, C
```

flag

①: nếu xem sp1 đã có hàng rồi không
hay chưa

```
$flag = 1;
```

```
for ($i = 0; $i < count($cart); $i++) {
```

```
    if ($cart[$i]['id'] == $id)
```

```
        $flag = $i;
```

```
        break;
```

```
    }
```

```
    }
```

```
}
```

if (\$flag == -1) ⇒ \$item = {

"id" ⇒ 1,

"name" ⇒ A,

"quantity" ⇒ 1

\$cart[] = \$item;

else {

\$cart[\$flag]["quantity"]++; }

}

* switch - case : if ... else if ... else .
So sánh bằng .

switch (gtr: ^① cần so sánh - biến) {
so sánh gtr(1) với các gtr:
được viết trong case (x, y)

case 'x':
#1
break;

case 'y':
#2
break;

...

hết (1) == "x" ⇒ các câu lệnh
#1

(1) == "y" ⇒ #1

Sẽ chạy

default : x & y đã gtr / m

#3
break; ⇒ #3 sẽ chạy

* Vòng lặp : thực hiện 1 đoạn code n lần với 1 ý nghĩa phải đi m đ/c, khi đ/c ở cón đúng \Rightarrow vòng lặp dừng

while (đ/c) { do {

} while (đ/c)

for (\$i = 0; \$i < 100; \$i++) { } for (\$i = 100; \$i > 0; \$i--) { }

100
0 \rightarrow 99

100
100 \rightarrow 1

}

}

tiếp là tất cả các số nguyên hãm trong khoảng 0-1000

for 2 → 1000 → \$i

& count = false;

for 2 → i

for (\$j = 2; \$j < \$i; \$j++) {

if (\$i % \$j == 0) {

o phải số nguyên tố. & count = true.

}

if (&count == true) ⇒ số \$i o phải số nguyên tố
== false ⇒ số \$i là số nguyên tố.

```
$arr = [ 1, 2, 5, 4, 9, 12, 11 ];
```

```
$arr[0];      for($i=0; $i<count($arr); $i++) {
```

```
$arr[3];      echo $arr[$i];
```

```
echo "<br>";
```

① Tính tổng tất cả các phần tử là số lẻ trong mảng arr.

② Sắp xếp mảng theo thứ tự tăng dần của giá trị;
(sắp xếp nội bộ) các phần tử.

